

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA LÂM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 223/2023/HSST

Ngày 29/11/2023.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM. THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cồ Khắc Đàm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Hiên
2. Bà Nguyễn Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tứ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 232/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa ra xét xử số 236/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Hà Thành T, sinh năm 2003 tại Nghệ An; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: **Khôi H, thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An**; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: **Hà Văn P**; Họ tên mẹ: **Hà Thị H**; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 13/9/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an huyện G**, thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Anh **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Xóm Vang, **xã C, huyện Đ, thành phố Hà Nội**.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 00 phút ngày 13/9/2023, tại khu vực **thôn T, Đ, G, Hà Nội** tổ công tác **Công an xã K** phối hợp với **Công an xã Đ** phát hiện bắt quả tang **Hà Thành T** đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho **Nguyễn Văn B**- Sinh năm 1983, trú tại: **xóm V, C, Đ, Hà Nội**. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ, niêm phong vật chứng đưa các đối tượng về trụ sở để làm rõ.

Vật chứng thu giữ của **Hà Thành T**: 01 túi nilông màu trắng kích thước (04x07)cm chứa 06 gói giấy màu trắng bên trong đều chứa chất bột màu trắng; 01 túi nilông màu xanh kích thước (12x07)cm bên trong có 18 gói giấy màu trắng bên trong đều chứa chất bột màu trắng; 01 túi nilông màu trắng kích thước (03x2,5)cm bên trong chứa chất bột màu trắng. Số tiền 1.100.000 đồng.

Tạm giữ của **Nguyễn Văn B**, số tiền 400.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 6283/KLGD-PC09 ngày 22/9/2023, của **Phòng K - Công an Thành Phố H**, kết luận: “Chất bột màu trắng bên trong 18 gói giấy và 01 túi nilông đều là ma túy loại Heroin, tổng khối lượng: 0,886 gam. Chất bột màu trắng bên trong 06 gói giấy đều là ma túy loại Heroin, tổng khối lượng: 0,256 gam./.”

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo **Hà Thành T** và đối tượng **Nguyễn Văn B** khai nhận: Khoảng 15 giờ 00 ngày 12/9/2023, **T** đến khu vực **T, Bắc Ninh** gặp, hỏi mua 01 gói ma túy loại Heroin giá 1.500.000 đồng của một người đàn ông không quen biết. Sau khi mua được số ma túy trên, **T** mang về và chia ra thành 24 gói nhỏ được gói bằng giấy màu trắng và 01 túi nilông màu trắng. **T** cất giữ toàn bộ số ma túy trong người, để bán kiếm lợi. Đến khoảng 16 giờ ngày 13/9/2023, **T** đang đi bộ ở khu vực **cầu Đ thuộc thôn T, Đ, G** để bán ma túy, thì **Nguyễn Văn B** đi đến hỏi mua của **T** 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) ma túy Heroin. **T** đồng ý bán ma túy cho **B**, **T** xòe bàn tay phải ra trong lòng bàn tay có một túi nilông màu trắng bên trong túi nilông có 06 gói giấy màu trắng là ma túy Heroin cho **B** xem, **B** nhìn thấy rồi đưa cho **T** 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), khi **B** đang tiếp tục lấy tiền ra trả nốt cho **T** thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo **T** phù hợp với lời khai của người có liên quan, người chứng kiến, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho **T**, quá trình điều tra đến nay không xác định rõ nhân thân nên không có căn cứ xử lý.

Đối với **Nguyễn Văn B** là người mua ma túy mục đích để sử dụng, qua xét nghiệm âm tính với ma túy. Khi cơ quan Công an tiến hành kiểm tra **T** chưa giao ma túy cho **B**, nên không có căn cứ để xử lý đối với **B**.

Đối với số tiền 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng) tạm giữ của **Hà Thành T**. Qua điều tra xác định: 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng) là tiền của **T** lao động mà có; còn 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) là tiền của **Nguyễn Văn B** đưa cho **T** để mua ma túy.

Đối với số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) tạm giữ của **Nguyễn Văn B**. Qua điều tra xác định, đây là tiền **B** sử dụng để mua ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 238/CT-VKSGL ngày 20 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm truy tố bị cáo **Hà Thành T** về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015- sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo **Hà Thành T** khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận đã có hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*” như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố tại phiên tòa hôm nay và xác nhận hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ và hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố theo nội dung bản Cáo trạng.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; tuyên bố bị cáo **Hà Thành T** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Đề nghị xử phạt bị cáo **Hà Thành T** từ 28 tháng tù đến 32 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/9/2023.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cho tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy loại Heroine đã thu giữ của bị cáo.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng thu giữ của **Hà Thành T** là tiền của **Nguyễn Văn B** trả cho **T**;

Trả số tiền 900.000 đồng cho **Hà Thành T** do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tịch thu, sung công số tiền 400.000 đồng thu giữ của anh **Nguyễn Văn B** do liên quan đến hành vi phạm tội.

Trong phần Tranh luận bị cáo không có ý kiến gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện G**, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân **huyện G**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo **Hà Thành T** không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với sơ đồ hiện trường, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ xác định: Hồi 16 giờ 00 phút ngày 13/9/2023, tại khu vực **đường T, xã Đ, huyện G, Hà Nội**, bị cáo **Hà Thành T** đang có hành vi cất giữ trái phép 0,256 gam ma túy, loại Heroine mục đích để bán cho **Nguyễn Văn B** để lấy số tiền 600.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo **Hà Thành T** còn cất giữ trái phép trong người 0,886 gam ma túy, loại Heroine mục đích để bán cho các đối tượng nghiện khác để kiếm lời thì bị cơ quan Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ cùng vật chứng. Do đó hành vi của bị cáo **Hà Thành T** đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015- sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 251 quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm...”

Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy là chất độc được huỷ hoại sức khoẻ con người và gây tác hại xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi đó của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự công cộng.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015- sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] *Về xử lý vật chứng:* Đối với số lượng ma túy loại Heroine đã thu giữ của bị cáo cần cho tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của **Hà Thành T** là tiền của **Nguyễn Văn B** trả cho **T** để mua ma túy, liên quan đến hành vi phạm tội nên HĐXX căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cho tịch thu, sung công.

- Đối với số tiền 400.000 đồng thu giữ của **Nguyễn Văn B** là tiền **B** sử dụng để mua ma túy của **T**, liên quan đến hành vi phạm tội nên HĐXX căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cho tịch thu, sung công.

- Đối với số tiền 900.000 đồng thu giữ của **Hà Thành T** là tiền của bị cáo do đi làm mà có và không liên quan đến hành vi phạm tội nên HĐXX căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả cho bị cáo **T**.

[5] *Về án phí:* Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 mục I Danh mục án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Bị cáo; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015- sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 mục I Danh mục án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[1]. Xử phạt bị cáo **Hà Thành T** (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày 13/9/2023.

[2]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

[3]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01(Một) phong bì niêm phong kín, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên, cán bộ **công an xã K** và **H**. Bên trong là ma túy loại Heroine, tổng có khối lượng 0,850gam (đã trừ trích mẫu để giám định 0,036 gam).

- Tịch thu tiêu hủy 01(Một) phong bì niêm phong kín, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên, cán bộ **công an xã K** và **H**. Bên trong là ma túy loại Heroine, tổng có khối lượng 0,228 gam (đã trừ trích mẫu để giám định 0,028 gam).

(Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội).

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 600.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0003771 ngày 28/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

- Trả cho bị cáo **Hà Thành T** số tiền 900.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0003771 ngày 28/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[4]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Gia Lâm;
- Công an huyện Gia Lâm;
- Thi hành án dân sự H.Gia Lâm;
- Sở tư pháp Hà Nội;
- Những người tham gia tố tụng;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Gia Lâm, TP Hà Nội;
- Lưu: HS; THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cồ Khắc Đàm